

Bản án số: 1055/2025/DS-ST

Ngày: 10/9/2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Quang Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Diệu Huệ.

2. Ông Lê Văn Khanh.

Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Diệu Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 490/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 06 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 173/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Trụ sở: XX Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, (trước đây là Phường 8, Quận 3), Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: XX Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, (trước đây là Phường 8, Quận 3), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Thành N (Giấy ủy quyền số 2398/2024/UQ-TGD ngày 22/04/2024) (có mặt).

2. Bị đơn: bà Mai Kim P. Sinh năm 1969. Thường trú: XX Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông (trước đây là phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn: theo Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng) do ông Nguyễn Thành N là người đại diện theo ủy quyền, ngày 11/8/2018, bà Mai Kim P đã ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với Ngân hàng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), số thẻ 356480-3888, hạn mức tín dụng là 10.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,6%/tháng (lãi suất trong hạn).

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 63.520.000đ. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 63.133.353đ (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nợ nhưng bà P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/01/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 12.073.189đ làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết vụ án, buộc bà Mai Kim P phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/07/2025 là 31.927.364đ, trong đó: nợ gốc: 12.073.189đ; lãi quá hạn: 19.854.175đ, và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/07/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

* Bị đơn: bà Mai Kim P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án đã thu thập chứng cứ:

Theo xác minh của Công an phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/6/2025 thì bà Mai Kim P thực tế cư trú tại XX Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa:

Ngân hàng TMCP S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bà Mai Kim P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định pháp luật về tố tụng. Vụ án đảm bảo quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: xét đơn khởi kiện của Ngân hàng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự

về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; bị đơn là bà Mai Kim P có nơi cư trú tại XX Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông (trước đây là phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân), Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: trước khi mở phiên tòa, Ngân hàng có đơn xin vắng mặt, bà Mai Kim P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện của Ngân hàng và bà Mai Kim P.

[3] *Về nội dung*:

Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/7/2022 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), số thẻ 356480-3888, bản Tóm tắt sao kê, Bản tự khai của nguyên đơn; Chứng minh nhân dân của bị đơn, có đủ cơ sở xác định:

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký giữa Ngân hàng và bà Mai Kim P là hợp pháp, có nội dung đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà Mai Kim P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 63.520.000đ, và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 63.133.353đ.

Do bà Mai Kim P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/01/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (theo Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 12.073.189đ làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 10/07/2025, bà Mai Kim P còn nợ Ngân hàng số tiền là 31.927.364đ, trong đó: nợ gốc: 12.073.189đ; lãi quá hạn: 19.854.175đ, và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/07/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 12.073.189đ với lãi suất quá hạn là 2,6%/tháng (lãi suất trong hạn) * 150% từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến ngày bà Mai Kim P thanh toán tiếp theo và lãi sẽ được tiếp tục phát sinh trên dư nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Việc chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và tính lãi suất nợ quá hạn là đúng theo thỏa thuận tại Điều 23, Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; khoản 1 Điều 54 Luật các Tổ chức tín dụng năm 1997 được sửa đổi, bổ sung năm 2004 và Điều 11 Quy định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Ngân hàng yêu cầu buộc bà Mai Kim P thanh toán nợ tính đến ngày 10/07/2025, số tiền là 31.927.364đ, trong đó: nợ gốc: 12.073.189đ; lãi quá hạn: 19.854.175đ, và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/07/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: bà Mai Kim P phải chịu 1.596.368đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 618.476đ cho Ngân hàng.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật, nên thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 173; Điều 174; Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi 2017;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S.

Buộc bà Mai Kim P thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ tính đến ngày 10/07/2025, số tiền là 31.927.364đ (ba mươi một triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi bốn đồng), trong đó: nợ gốc: 12.073.189đ; lãi quá hạn: 19.854.175đ.

Bà Mai Kim P còn phải chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 11/8/2018, (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), số thẻ 356480-3888, tính từ ngày 11/7/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: bà Mai Kim P phải chịu 1.596.368đ (Một triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 618.476đ (Sáu trăm mười tám nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0077390 ngày 16/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV9-TpHCM;
- THADS TpHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Phong